© 2022 - Bản quyền Chuyến tàu Văn Học - Cô Ngọc Anh (0828 580 381)

Chiến thuật đọc hiểu văn bản văn học

1. VĂN BẢN TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI

- Đọc văn bản, nhận diện được câu chuyện (chi tiết, sự kiện, diễn biến), hệ thống nhân vật.

- Xác định, phân tích các yếu tố nổi bật như nhân vật, không gian, thời gian nghệ thuật, sự kiện, tình huống truyện.

- Kết nối các nội dung đã phân tích, suy nghĩ về ý nghĩa của tác phẩm.

- Nhận diện, đánh giá người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) hoặc người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri).

- Liên hệ, kết nối kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để hiểu những vấn đề được đặt ra trong truyện ngắn và rút ra bài học.

1. VĂN BẢN TRUYỆN CỰC NGẮN

- Đọc kĩ tác phẩm, không bỏ sót dù chỉ một từ.

- Tìm hiểu nhân vật chính, tình tiết, tình huống, thời gian, không gian.

- Xác định nghĩa bề nổi của văn bản.

- Đọc liên văn bản để cảm hiểu các tầng sâu ý nghĩa và đa nghĩa của truyện.

1. VĂN BẢN KÝ

- Đọc, nhận diện câu chuyện, nhân vật, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật,...

- Chú ý nhân vật "tôi". Đây là kiểu nhân vật kể chuyện ngôi thứ nhất, có tính đặc trưng của thể loại kí, truyện kí.

- Phát hiện, đánh giá những yếu tố hư cấu và phi hư cấu trong tác phẩm, chỉ ra tác dụng của những yếu tố này, đặc biệt là dụng ý của việc sáng tạo yếu tố hư cấu trong việc thể hiện ý nghĩa, tư tưởng của văn bản.

- Sử dụng các tài liệu, công cụ tra cứu để hiểu rõ hơn về các thông tin khách quan, những hiện thực cuộc sống (phi hư cấu) được tác giả tái hiện, mô tả trong văn bản.

- Suy nghĩ, luận giải tư tưởng, tình cảm của tác giả đối với những điều được kể.

- Liên hệ, kết nối thực tiễn của cuộc sống để hiểu rõ hơn về giá trị của các tác phẩm truyện kí và vận dụng những bài học hữu ích cho bản thân.

1. VĂN BẢN TÙY BÚT, TẢN VĂN

- Đọc văn bản, nhận diện đặc điểm thể loại tuỳ bút hay tản văn.

- Tìm hiểu các thông tin về tác giả, hoàn cảnh ra đời tác phẩm.

- Đọc kĩ văn bản, dùng liên tưởng, tưởng tượng để hình dung hiện thực, xã hội, con người, ... được tác giả biểu hiện qua ngôn ngữ tuỳ bút, tản văn.

- Từ việc phân tích nội dung hiện thực được phản ánh, phát hiện góc nhìn, thái độ của tác giả, suy nghĩ, cảm nhận tư tưởng, quan niệm của người viết về những vấn đề nhân sinh, xã hội.

- Liên hệ với bản thân và thực tại để thấy ý nghĩa của tuỳ bút, tản văn đối với cuộc sống, con người.

1. VĂN BẢN BI KỊCH

- Đọc kĩ văn bản để nhận diện, hình dung được bối cảnh, cốt truyện kịch, hệ thống các nhân vật, lời thoại của nhân vật kịch.

- Phát hiện các mâu thuẫn, xung đột giữa các nhân vật kịch hoặc các lực lượng được nhà văn xây dựng trong văn bản kịch.

- Phân tích, lí giải, đánh giá về những mâu thuẫn căn bản, gay gắt và những xung đột chính trong văn bản kịch.

- Nhận xét, giải thích được ý nghĩa của văn bản kịch, đánh giá được sự thay đổi của nhân vật thông qua việc tiến hành khai thác một số yếu tố hình thức nghệ thuật (mâu thuẫn, xung đột, nhân vật, lời thoại, ...) trong văn bản kịch.

- Từ vấn đề đặt ra trong văn bản kịch, liên hệ, kết nối với thực tiễn cuộc sống của bản thân và thấy được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh.

1. VĂN BẢN THƠ

- Tìm hiểu tên bài thơ, tập thơ, tác giả, hoàn cảnh ra đời bài thơ.

- Đọc kĩ bài thơ để hình dung chủ thể trữ tình – người đang giãi bày, thổ lộ tình cảm trong thơ và cảm nhận ý thơ qua hình ảnh, câu chữ, nhạc điệu, biểu tượng, ...

- Dùng liên tưởng, tưởng tượng để hình dung thế giới tự nhiên, xã hội, con người, ... được tác giả biểu hiện qua ngôn ngữ thơ.

- Phân tích hình tượng thơ, ngôn ngữ, hình ảnh thơ để khám phá nội dung tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

- Phát hiện biểu hiện của yếu tố tượng trưng trong thơ, phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ.

- Suy nghĩ để cảm nhận tư tưởng, quan niệm của tác giả được thể hiện kín đáo đằng sau nội dung cảm xúc của bài thơ.

- Từ bài thơ, liên hệ với bản thân và cuộc sống xung quanh để thấy ý nghĩa của bài thơ đối với cuộc sống, con người.

1. VĂN BẢN THƠ HAI - CƯ

- Xác định đề tài, chủ đề của bài thơ.

- Xác định quý ngữ (kigo) trong văn bản thơ.

- Tìm những hình ảnh, hiện tượng được tổ chức theo nguyên tắc tương hợp trong văn bản thơ. Trên cơ sở đó cần khái quát được những quan niệm, triết lí nhân sinh đượm màu sắc thiền Tông của mỗi bài thơ hai-cư.

- Vận dụng trí liên tưởng, tưởng tượng nhằm phát hiện các lớp nghĩa tiềm ẩn đằng sau những khoảng trống được tạo ra từ lối kết cấu hư không trong văn bản thơ hai-cư.

1. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

- Nhận diện vấn đề xã hội được đặt ra trong văn bản là hiện tượng đời sống hay một tư tưởng, đạo lí.

- Vận dụng kiến thức lịch sử, văn hoá, xã hội để phân tích, đánh giá nội dung văn bản, tư tưởng, tình cảm, thái độ, quan niệm của tác giả.

© 2022 - Bản quyền Chuyến tàu Văn Học - Cô Ngọc Anh (0828 580 381)

1. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

- Nhận diện, phân tích các từ ngữ, câu văn có tính hình tượng, tính trữ tình, chỉ ra sắc thái biểu cảm, tác dụng của những yếu tố ngôn ngữ này đối với việc thể hiện thái độ, tình cảm của người viết.

- Huy động hoặc tìm hiểu những kiến thức văn học có liên quan để hiểu rõ hơn về quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản.

1. VĂN BẢN THÔNG TIN

- Đọc tiêu đề và văn bản, chú ý các từ khoá, hình ảnh (nếu có), xác định đối tượng được thuyết minh.

- Dùng bút gạch chân hoặc sử dụng sơ đồ,... để nhận diện, tái tạo những thông tin mà tác giả trình bày về đối tượng. Có thể sử dụng các công cụ tra cứu (từ điển, sách, google,...) để kiểm chứng, xác minh tính chính xác của thông tin.

- Từ những thông tin mà tác giả cung cấp qua kênh chữ và các kênh phi ngôn ngữ khác, rút ra nhận xét về đặc điểm của đối tượng và mục đích thuyết minh.

- Tìm hiểu, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của cách thức thuyết minh (kết cấu, phương pháp thuyết minh, các thao tác kết hợp như: tự sự, biểu cảm, miêu tả, bình luận, hình thức trình bày văn bản,...).

- Liên hệ, kết nối các thông tin trong văn bản thuyết minh với thực tiễn cuộc sống của bản thân và mọi người xung quanh.

Bài viết gốc: https://chuyentauvanhoc.edu.vn/chien-thuat-doc-hieu-van-ban-van-hoc